TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-PT
Ngày: 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Lệ Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng5 năm 2018,tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2018/TLPT-HSngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Văn Phú L do có kháng cáo của người bị hại bà Trần Thị B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

* *Bị cáo bị kháng cáo*:**Văn Phú L**, sinh năm 1993; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Phú C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người bị hại có kháng cáo*: Bà Trần Thị B, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2017, Văn Phú L đến vườn trồng cây keo của gia đình tại thôn M, xã H, huyện T thấy một bao cỏ do bà Trần Thị B cắt. L không biết của ai nên lấy cho bò ăn, lúc sau Văn Quốc L (con bà B) đến không thấy bao cỏ, Quốc L hỏi L thì L nói đã lấy cho bò L ăn vì cỏ cắt trong đất của nhà L, nên Quốc L và L cãi nhau thì bà B đến, lúc này giữa Quốc L, B và L tiếp tục cãi nhau. Sau đó L bỏ đi thì Quốc L ôm giữ vật ngã L xuống đất, Quốc L và L xô xác nhau được bà B cùng mọi

người can ngăn. Quốc L bỏ về nhà, còn L vào nhà lấy 01 cái rựa chạy ra để đánh Quốc L nhưng Quốc L đã đi về. Do bực tức bà B cắt cỏ nhiều lần trong vườn nhà và cãi nhau với L nên L dùng rựa chém bà B một nhát trúng đầu làm bà B ngã xuống đống cát, L tiếp tục dùng mũi rựa mổ vào đầu bà B một nhát bà B giật được cái rựa, lúc này lưỡi rựa gãy rời khỏi cán rựa, L cầm cán rựa đánh nhiều cái vào lưng, tay, mông bà B thì mọi người can ngăn, bà B bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, còn L bỏ trốn đến ngày 18/7/2017 đến Công an xã Hòa Mỹ Tây đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y xác định: Tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị B là 10%, do vật tày + vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 05/9/2017 bà Trần Thị B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, đã tuyênVăn Phú L phạm tội"Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sựnăm 1999; phạt:Văn Phú L – 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc Văn Phú L bồi thường cho bị hại số tiền 17.691.691 đồng, đã bồi thường 6.000.000 đồng, nên phải tiếp tục bồi thường 11.691.691 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2018 bị hại Trần Thị B kháng cáo đề nghị tăng hình phạt,không cho bị cáo hưởng án treo vàtăng bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Văn Phú L vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Văn Phú L tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2017, Văn Phú L lấy bao cỏ do bà Trần Thị B cắt trong vườn keo nhà L cho bò ăn thì xảy ra cãi vã, dẫn đến xô xát với Văn Quốc L (con bà B) và được bà B cùng mọi người can ngăn. Quốc L bỏ về nhà, còn L lấy 01 cái rựa đến chém vào đầu bà B khi bà B ngã xuống đống cát, L tiếp tục dùng mũi rựa mổ vào

đầu bà B, dùng cán rựa đánh nhiều cái vào lưng, tay, mông bà B gây thương tích, tỷ lệ 10%. Tuy thương tích của người bị hại dưới 11%, nhưng bị cáo sử dụng rựa để gây án là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Nên, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử, thấy: Giữa bị cáo Văn Phú L với người bị hại Trần Thị B có mối quan hệ họ tộc, bị cáo gọi người bị hại là bác dâu. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do hành động xử sự thiếu tế nhị của bị cáo, khi lấy cỏ của bị hại cắt trong vườn keo của gia đình bị cáo cho bò mình ăn, dẫn đến cãi vã và xô xát với Văn Quốc L (con bà B), mặc dù đã được bà B cùng mọi người can ngăn và Quốc L đã bỏ đi về; nhưng bị cáo vẫn hung hăng chạy vào nhà lấy rựa, quay ra tìm Quốc L nhưng không thấy, nên ngay lập tức dùng rựa liên tiếp tấn công bà Trần Thị B, trong đó có nhiều nhát chém, mổ vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, luân thường đạo lý, xem thường sức khỏe của người khác, tính chất phạm tội manh động, nguy hiểm, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, nhưng cho bị cáo hưởng án treo là không đánh giá hết tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, không đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là không phù hợp, nên không chấp nhận, mà chấp nhận kháng cáo của người bị hại theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Trên cơ sở xem xét yêu cầu, đối chiếu với các tài liệu và chi phí hợp lệ điều trị thương tích của người bị hại, án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại, gồm: Tiền viện phí có hóa đơn, chứng từ hợp lệ: 1.141.691đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh được tính 60 ngày x 120.000 đồng = 7.200.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh 19 ngày nằm viện x 150.000 đồng = 2.850.000đồng; tiền tổn thất tinh thần được tính bằng 05 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết x1.300.000 đồng = 6.500.000 đồng. Tổng cộng: 17.691.691 đồng,đã bồi thường 6.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 11.691.691 đồng làtính đúng, tính đủ các khoản thiệt hại theo quy định của pháp luật.Do đó, người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường phần dân sự là không có cơ sở, nên không chấp nhận mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự.

[4] Bị cáo Văn Phú L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Phú L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015); điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51Bộ luật hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Trần Thị B về phần hình phạt; không chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường dân sự – Sửa bản án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Văn Phú L– 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Văn Phú L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Thị B số tiền 17.691.691đ (*Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng*), đã bồi thường 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), nên phải tiếp tục bồi thường 11.691.691đ (*Mười một triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Văn Phú L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tây Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT (1);
- CA huyện Tây Hòa (1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng